

Số: 30/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang thực hiện Dự án trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao
tại thôn Đięng, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16
tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích
sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng trang trại
chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao tại thôn Đięng, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa,
tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2023
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao tại thôn Đięng,
xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:**

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 4,273 ha; Loại rừng
sản xuất.

2. Địa điểm: Xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục

Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện

Dự án trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao tại thôn Điềng, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Nghị quyết số: 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Dự án trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao tại thôn Điềng, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Thuộc khoảnh 619, gồm các lô 28, 39, 40, 41, 42, 51, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	4,273			0,2	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Keo; năm trồng 2020; trữ lượng 4,14 m ³	Diện tích hiện có rừng trồng
						4,073	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Keo; năm trồng 2009, 2015.	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng
Tổng cộng			4,273			4,273		